

Bản án số: 06/2025/DS-ST

Ngày 24-02-2025

“V/v tranh chấp HĐ vay tài sản”.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN, TỈNH KIÊN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Thanh Tâm.

*Các Hội Thẩm nhân dân:*

1- Ông Quách Minh Tân.

2- Ông Hà Minh Hằng.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Tăng Thị Điền, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:** Bà Lai Thị Ngọc Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2025, tại Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 195/2024/TLST-DS ngày 06 tháng 11 năm 2024, về việc “Tranh chấp về hợp đồng dân sự về vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2025/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 01 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 15/2025/QĐST-DS ngày 07 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

1- Nguyên đơn: Bà Đoàn Thị N, sinh ngày 01/01/1965 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp C, xã N, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

2- Bị đơn:

- Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1969 (vắng mặt).

- Chị Viên Nguyễn Hồng T, sinh năm 1992 (là con bà C, vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố B, thị trấn T, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

3- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Lê Việt Trung, sinh năm 1988 (là con bà Này, vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp C, xã N, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

Anh Lê Việt T uỷ quyền có bà Đoàn Thị N tham gia giải quyết vụ án. Theo giấy uỷ quyền ngày 17/02/2024.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 14/11/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Đoàn Thị N trình bày, yêu cầu như sau: Vào ngày 09/7/2021, bà có

cho bà Nguyễn Thị C và chị Viên Nguyễn Hồng T vay số tiền 336.000.000 đồng, hai bên có làm biên nhận nợ do bà Nguyễn Thị C và chị Viên Nguyễn Hồng T ký nhận nợ và thoả thuận là 10 ngày sẽ trả lại số tiền trên cho bà, đồng thời lúc đó bà C có giao cho bà 01 giấy chứng nhận QSD đất số: X 624291 đứng tên ông Nguyễn Văn N, địa chỉ ấp K, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang, diện tích đất 20.720m<sup>2</sup>. Nhưng từ đó cho đến nay bà C và chị T không trả nợ cho bà.

Vì vậy, bà yêu cầu Toà án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị C và chị Viên Nguyễn Hồng T trả cho bà số tiền 336.000.000 đồng là dứt nợ.

Đối với bị đơn bà Nguyễn Thị C và chị Viên Nguyễn Hồng T Tòa án đã tổng đạt hợp lệ gồm: Thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bà C và chị vẫn vắng mặt, nhưng bà chín có trình bày ý kiến tại biên bản lấy lời khai ngày 11/11/2024 như sau: Bà C thừa nhận vào ngày 10/3/2021 bà và con gái bà Viên Nguyễn Hồng T có hỏi vay của bà Đoàn Thị N số tiền 250.000.000 đồng để đáo nợ vay của Ngân hàng. Đến ngày 09/7/2021 bà N kêu bà viết lại biên nhận nợ và chót tiền lãi, tiền gốc số tiền là 336.000.000 đồng. Nay bà cũng đồng ý trả cho bà N số tiền là 336.000.000 đồng, nhưng hiện nay hoàn cảnh khó khăn nên bà xin trả dần là 06 tháng trả 112.000.000 đồng, trả 03 lần là dứt điểm số tiền 336.000.000 đồng cho bà N.

*Tại phiên toà hôm nay, bà Đoàn Thị N trình bày và yêu cầu như sau:* Bà vẫn giữ nguyên ý kiến và yêu cầu bà Nguyễn Thị C và chị Viên Nguyễn Hồng T trả cho bà số tiền vay là 336.000.000 đồng là dứt điểm.

Quan điểm của đại viện Viện kiểm sát:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, của Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Tuân thủ và chấp hành đúng theo quy định của pháp luật.

Về giải quyết vụ án:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Đoàn Thị N về tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với bà Nguyễn Thị C và chị Viên Nguyễn Hồng T.

Buộc bà Nguyễn Thị C và chị Viên Nguyễn Hồng T trả cho bà Đoàn Thị N số tiền là 336.000.000 đồng.

Đối với giấy chứng nhận QSD đất số: X 624291 đứng tên ông Nguyễn Văn N do bà Đoàn Thị N và bà Nguyễn Thị C, chị Viên Nguyễn Hồng T không có yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa hôm, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Xét yêu cầu của đương sự nội dung về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” và bị đơn có nơi cư trú trên địa phận hành chính của huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang nên căn cứ Điều 26 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Phần thủ tục tố tụng: Đối với bị đơn bà Nguyễn Thị C và chị Viên Nguyễn Hồng T đã được tòa án triệu tập xét xử hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt đối với bà Nguyễn Thị C và chị Viên Nguyễn Hồng T.

[3] Về nội dung vụ án:

Xét thấy, yêu cầu của bà Đoàn Thị N về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với bà Nguyễn Thị C và chị Viên Nguyễn Hồng T là có căn cứ. Bởi vì, bà Nguyễn Thị C và chị Viên Nguyễn Hồng T vay số tiền 336.000.000 đồng của bà Đoàn Thị N và bà C, chị T có làm giấy nhận nợ tay được lập ngày 09/7/2021 do bà C và chị T ký tên và hai bên thỏa trong thời hạn 10 ngày trả đủ số tiền cho bà N, mục đích hỏi vay tiền là để trả nợ đáo hạn cho Ngân hàng. Nhưng từ khi vay tiền cho đến nay bà C và chị T cũng không trả tiền cho bà N. Hơn nữa trong quá trình giải quyết vụ án thì bà C cũng thừa nhận còn nợ bà N số tiền là 336.000.000 đồng và xin trả dần cho bà N nhưng phía bà N không đồng ý.

Từ những nhận định nêu trên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Đoàn Thị N về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với bà Nguyễn Thị C và chị Viên Nguyễn Hồng T.

Buộc bà Nguyễn Thị C và chị Viên Nguyễn Hồng T trả cho bà Đoàn Thị N số tiền vay là 336.000.000 đồng (ba trăm ba mươi sáu triệu đồng).

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của bà Đoàn Thị N được chấp nhận nên bà Nguyễn Thị C và chị Viên Nguyễn Hồng T phải chịu tiền án phí là **336.000.000 đồng** x 5% = 16.800.000 đồng (mười sáu triệu tám trăm ngàn đồng).

Hoàn trả lại cho bà Đoàn Thị N tiền tạm ứng án phí đã nộp là 8.400. 000 đồng (tám triệu bốn trăm ngàn đồng), theo lai thu số: 0003453 ngày 06/11/2024 của Chi cục Thị hành án dân sự huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

Xét về quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận như đã nhận định nêu trên.

***Vì các lẽ trên:***

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 463, Điều 466 và 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; Điều 26, khoản 1 Điều 39,

điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Tuyên xử:

1- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Đoàn Thị N về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với bà Nguyễn Thị C và chị Viên Nguyễn Hồng T.

Buộc bà Nguyễn Thị C và chị Viên Nguyễn Hồng T trả cho bà Đoàn Thị N số tiền vay là 336.000.000 đồng (ba trăm ba mươi sáu triệu đồng).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật mà bà C và chị T không trả hoặc trả không đủ số tiền cho bà N thì bà này có quyền yêu cầu thi hành án theo quy định của pháp luật và bà C và chị T còn phải trả thêm lãi cho bà này theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 trên số tiền còn lại kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án.

2- Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Nguyễn Thị C và chị Viên Nguyễn Hồng T phải chịu tiền án phí là 16.800.000 đồng (mười sáu triệu tám trăm ngàn đồng).

Hoàn trả lại cho bà Đoàn Thị N tiền tạm ứng án phí đã nộp là 8.400. 000 đồng (tám triệu bốn trăm ngàn đồng), theo lai thu số: 0003453 ngày 06/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

3- Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bà N và anh T biết có quyền kháng cáo bản án này trong hạn luật định 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 24/02/2025). Đối với bà C, chị T vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn luật định 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc được niêm yết công khai.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kiên Giang
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Biên;
- VP ĐKĐĐ huyện An Biên;
- THADS huyện An Biên;
- Các đương sự;
- Lưu V. phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*Đã ký và đóng dấu*

**Phạm Thanh Tâm**